

Số: 1262/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
194/TTr-SNNMT ngày 14/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật ban hành kèm theo các Quyết định: số 403/QĐ-UBND ngày 21/02/2020, số 2387/QĐ-UBND ngày 17/8/2021, số 2875/QĐ-UBND ngày 17/10/2022, số 282/QĐ-UBND ngày



09/02/2023, số 2753/QĐ-UBND ngày 15/11/2023, số 2985/QĐ-UBND ngày 04/12/2023, số 2463/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, NgM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân
Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15 / 5 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT				
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.004493	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Phí: 600.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

					<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
2	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>Mã số TTHC: 1.004363</p>	<p>- 16 ngày làm việc, đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu.</p> <p>- 74 ngày làm việc đối với cơ sở được đánh giá không đạt yêu cầu và cần khắc phục. Trường hợp cơ sở khắc phục vẫn không đạt yêu cầu trả lời bằng văn bản</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Phí: 800.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý</p>

		và nêu rõ lý do không cấp.			<p>thuốc bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số TTHC: 1.004346	<ul style="list-style-type: none"> - 16 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 74 ngày làm việc khi nhận 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Phí: 800.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản;

		<p>được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- 10 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>		<p>thực phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	--	---

4	<p>Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.</p> <p>Mã số TTHC: 1.003984</p>	<p>24 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.</p> <p>Mã số TTHC: 1.007931</p>	<p>- 13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Phí: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết

					<p>một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số TTHC: 1.007932</p>	<p>- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>· Phí: 200.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy

		<p>sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>			<p>định về quản lý phân bón,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	<p>Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.</p> <p>Mã số TTHC: 1.007933</p>	<p>05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày

		chức, cá nhân).			22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số TTHC: 1.008003	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		sở.			
2	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012075	Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012074	Ban hành Quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng: 24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012004</p>	<p>- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
5	<p>Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.</p>	<p>01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022).</p> <p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết</p>

	Mã số TTHC: 1.012003.		Khánh Hòa		<p>một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
6	<p>Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.</p> <p>Mã số TTHC: 1.012002</p>	<p>- Quyết định cấp lại thẻ giám định viên: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	Không	<p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

		yêu cầu của người được cấp Thẻ.			
7	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012001	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022). - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.012000	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022). - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và

					<p>quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	<p>Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Mã số TTHC: 1.011999</p>	<p>Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022). - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	<p>Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên</p>	<p>- Văn bản thông báo xác định số</p>	<p>Trung tâm Phục vụ</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết

	trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã số TTHC: 1.012848	tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	hành chính công tỉnh Khánh Hòa		về đất trồng lúa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã số TTHC: 1.012847	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số TTHC: 1.012849	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số TTHC: 1.012850	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.			trường.
--	--	--	--	--	---------

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa. Mã số TTHC: 1.008004	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; - Quyết định số 1000/QĐ-BNN ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi



					trường.
--	--	--	--	--	---------

Ghi chú: Dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải công khai tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>